



yóu kuàng

铀矿

noun · uranium mine

Example Sentence

Zhè ge guó jiā yǒu hěn duō yóu kuàng zī yuán
这个国家有很多铀矿资源。

This country has many uranium mine
resources.

Trace each character, then write the word on your own.

铀	铀	铀	铀	铀	铀	铀	铀	铀	铀	铀
铀	铀									
矿	矿	矿	矿	矿	矿	矿	矿	矿	矿	矿